

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 54/2024/HS-ST

Ngày: 23-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L

- **Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Yến Nhi

Các Hội Thẩm nhân dân: Ông Lữ Duy Minh và ông Nguyễn Văn Quang

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Song Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã L.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở TAND thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 35/2024/TLST-HS ngày 27/3/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2024/QĐXXST-HS ngày 07/5/2024 đối với bị cáo:

TRẦN THANH B (B lâu), sinh năm: 1977 tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Khu phố 3, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Duy L, sinh năm 1937 (chết) và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1938; Vợ: Nguyễn Thị Mỹ Th, sinh năm 1986 (đã ly hôn); Có 01 con, sinh năm 2006. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 25/12/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thị xã L (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 25/12/2023, tại phòng số 2, nhà trọ của bà Trần Thị T thuộc khu phố 7, phường A, thị xã L, Trần Thanh B có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã L phát hiện, bắt quả tang, vật chứng thu giữ gồm: 01 đoạn ống nhựa màu cam, được hàn kín, kích thước (01x2.5)cm, bên trong chứa chất dạng rắn; 01 bơm kim tiêm, chiều dài khoảng 11,3 cm; 01 ống nhựa màu trắng, kích thước khoảng (3,5x6,5)cm, bên trong có chứa chất lỏng màu hồng;

Tại Bản kết luận giám định số 1513/KLGĐ-PC09 ngày 02/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

Mẫu M1 gửi đến giám định có khối lượng 0,2113 gam, là Heroin

Mẫu M2 gửi giám định có thể tích 9,9 mililit, là Methadone

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận: Vào ngày 24/12/2023, Trần Thanh B mua của một người tên Bé Ba (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 lọ Methadone với số tiền là 1.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, B cất vào túi áo khoác của mình, Đến khoảng 06 giờ ngày 25/12/2023, B điều khiển xe mô tô đến khu vực Xóm Sinh thuộc phường B, mua của 01 thanh niên tên Tiến (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 tép ma túy loại Heroin với số tiền 100.000 đồng để mang về sử dụng. Sau khi mua được ma túy, B bỏ tép ma túy vào túi quần bên phải rồi điều khiển xe mô tô về phòng trọ số 2 thuộc khu phố 7, phường A, cởi áo khoác bỏ trên xe mô tô rồi đi ngủ. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, thì bị lực lượng công an kiểm tra, phát hiện Bình cất giấu ma túy nên lập biên bản bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng như đã nêu trên.

Vật chứng vụ án: Số ma túy còn lại được giám định được niêm phong trong phong bì số 1513/1, 1513/2 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Thuận; 01 bơm kim tiêm. Hiện Cơ quan điều tra đã chuyển sang chỉ cục thi hành án dân sự thị xã L theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/3/2024

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 26/3/2024 của VKSND thị xã L đã truy tố bị cáo Trần Thanh B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS;

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Thanh B và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thanh B, phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Đề nghị áp dụng: Điểm i Khoản 1 Điều 249 BLHS; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Phạt: Bị cáo Trần Thanh B, mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy phong bì niêm phong số 1513/1, 1513/2 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Thuận và 01 bơm kim tiêm.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận tội như cáo trạng truy tố và thống nhất với các điều khoản mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã L viện dẫn trong cáo trạng. Bị cáo không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

“NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:”

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó các

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thanh B đã thừa nhận: Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 25/12/2024 tại phòng trọ số 2, nhà trọ của bà Trần Thị T, thuộc khu phố 7, phường A, thị xã L, bị cáo đã có hành vi cất giấu 0.2113 gam Heroin (trong túi quần đang mặc) và 9.9 mililit Methadone (trong túi áo khoác) để sử dụng cho bản thân thì bị lực lượng cảnh sát điều tra công an thị xã L bắt quả tang.

Xét thấy, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 02 chất ma túy khác nhau (Heroin và Methadone) không được quy định trong cùng một điểm thuộc các khoản của điều 249 BLHS, với tổng tỷ lệ % về khối lượng và thể tích là 14,1%, trong đó tỷ lệ % về khối lượng của Heroin so với mức tối thiểu quy định tại Khoản 2 Điều 249 là 4,2% và tỷ lệ % về thể tích của Methadone so với mức tối thiểu quy định tại khoản 2 Điều 249 là 9,9%, thuộc trường hợp quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Trần Thanh B về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo: Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có trình độ học vấn nhất định, bản thân bị cáo nhận thức rõ tác hại, sự nguy hiểm của chất ma túy đối với sức khỏe con người và cũng như việc được Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi liên quan đến ma túy, nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện ngập của mình, bị cáo đã bất chấp pháp luật, mua ma túy cất giấu nhằm sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo là cố ý, thể hiện sự xem thường pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, để không những cải tạo, giáo dục chính bị cáo, đồng thời làm gương cho những người khác.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Đối với phong bì niêm phong số 1513/1, 1513/2 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Thuận và 01 bơm kim tiêm, đây là những vật cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/3/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã L và Chi cục thi hành án dân sự thị xã L.

[6] Với các đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo, hiện không xác định được, không có cơ sở xử lý, Viện kiểm sát không truy tố vì vậy Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí, bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* **Tuyên bố:** Bị cáo Trần Thanh B (B lâu) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* **Căn cứ:** Điểm i Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Trần Thanh B (B lâu) **02 (Hai) năm** tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt ngày 25/12/2023.

* **Căn cứ:** Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

* **Tuyên:** Tịch thu tiêu hủy những vật chứng vụ án theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/3/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã L và Chi cục thi hành án dân sự thị xã L.

* **Căn cứ:** Khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- CA tỉnh Bình Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- THADS thị xã L ;
- Công an thị xã L;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - Lưu Tòa án;
- UBND địa phương nơi BC cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Thị Yến Nhi